

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN XUÂN LỘC
2. Địa chỉ: ấp Suối Cát, Xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
Ban Giám đốc					
1	Bùi Thái Chiến	006208/ĐNAI-CCHN; 729/QĐ-SYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Giám đốc Chịu trách nhiệm CMKT của Trung tâm; Khám - chữa bệnh ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
2	Võ Thư	006200-ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Giám đốc, Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
3	Nguyễn Văn Kiên	004059/ĐNAI-CCHN; 646/QĐ-SYT; 657/QĐ-TTYT.	Khám chữa bệnh nội khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi Khám bệnh chữa bệnh HIV/AIDS.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Giám đốc; Khám chữa bệnh nội khoa; Khám chữa bệnh Nhi khoa; Khám bệnh, chữa bệnh HIV/AIDS.

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
Khoa Khám bệnh					
1	Đình Văn Lưu	0007388/ĐNAI-CCHN; 732/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt.
2	Lê Văn Hưng	003990/ĐNAI-CCHN; 303/QĐ-TTYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh Lao.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh Lao.
3	Phan Thị Thanh Vân	006431/ĐNAI-CCHN; 325/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh nội - nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.
4	Nguyễn Tấn Phát	047248/HCM-CCHN; 287/QĐ-TTYT; 297/QĐ-TTYT; 339/QĐ-TTYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa tâm thần); Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; Đọc kết quả điện tâm đồ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa tâm thần); Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; Đọc kết quả điện tâm đồ.
5	Lâm Thanh Hiếu	005709/ĐNAI-CCHN; 300/QĐ-TTYT.	Khám chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh Lao.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh Lao; Khám bệnh, chữa bệnh HIV/AIDS.

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
6	Nguyễn Thanh Thùy	006417/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
7	Cò Thị Hồng Nhung	003211/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
8	Nguyễn Thị Mỹ Liên	003238/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
9	Phạm Thị Cúc	006439/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
10	Nguyễn Thị Hương	005917/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
11	Nguyễn Thị Huyền	0008020/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
12	Nguyễn Thị Long Biên	0009338/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
13	Nguyễn Thị Hồng	0009444/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
14	Lê Thị Thủy	011854/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
15	Trần Thị Phi Yến	011853/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám sàng lọc và tư vấn tiêm ngừa

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
16	Nguyễn Thị Lan	005906/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
17	Cồ Thị Ngọc Xuân	006438/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
18	Nguyễn Thị Huỳnh Thoa	005920/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
19	Phan Thị Vân	014131/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
20	Nguyễn Thị Kim Hoa	003222/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
21	Hoàng Thị Ngọc Hà	006666/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
22	Phan Thị Vân Thương	0007089/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
23	Bùi Thị Hải	011852/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
24	Nguyễn Phi Thường	011855/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
25	Đinh Hoài Bảo	011804/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
26	Lê Anh Dũng	012521/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Nhân viên bộ phận Methadone
27	Trần Quốc Việt	002879/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA					
1	Kiều Minh Thuyết	010669/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách khoa LCK, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Liên chuyên khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng.
2	Trần Nhật Trọng	014934/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt
3	Lê Hải Quyên	015300/ĐNAI-CCHN; 492/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh.
4	Lê Hoàng Nguyên Hạnh	014524/ĐNAI-CCHN; 593/QĐ-TTYYT.	Khám - chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám - chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.
5	Lê Du Ký	006436/ĐNAI-CCHN; 360/QĐ-TTYYT; 360B/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện các kỹ thuật Răng - Hàm - Mặt dưới sự phân công của Giám đốc; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Răng - Hàm - Mặt; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật viên Răng - Hàm - Mặt.

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
6	Lê Thị Quế Trân	0008019ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	0007853/DNAI-CCIIN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
8	Nguyễn Thị Minh Hòa	003224/ĐNAI-CCHN; 594/QĐ-TTYP.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện các thủ thuật chuyên khoa Mắt dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Thực hiện các thủ thuật chuyên khoa Mắt.
9	Lê Thị Đông Huyền	006661/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
10	Lê Thị Biên	006434/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
11	Vy Xuân Hào	013118/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
12	Phạm Thị Kim Cúc	042676/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- thứ 6)	Điều dưỡng
13	Lê Thị Vân	0008016/ĐNAI- CCHN; 1364/QĐ-SYT.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên khúc xạ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên khúc xạ.

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU					
1	Phùng Văn Phú	007690/ĐNAI-CCHN; 1582/QĐ-SYT; 1363/QĐ-SYT; 289/QĐ-TTYT; 283a/QĐ-TTYT.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa Mắt).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa HSCC, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Hồi sức cấp cứu; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa Mắt).
2	Phạm Tường Minh	0007461/ĐNAI-CCHN; 21/QĐ-TTYT.	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo.
3	Nguyễn Phúc Nam	013959/ĐNAI-CCHN; 220/QĐ-TTYT.	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội - nhi; Phụ trách khám, cho thuốc và chỉ định chạy thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội - nhi; Phụ trách khám, cho thuốc và chỉ định chạy thận nhân tạo.
4	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	014007/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
5	Nguyễn Thị Tâm	014318/ĐNAI-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng
6	Nguyễn Thị Thúy Diễm	014326/ĐNAI-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng
7	Trần Thị Minh Ái	003232/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
8	Trần Thị Bích Hạnh	003242/ĐNAI-CCHN; 367/QĐ-TTYYT.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.
9	Phan Quỳnh Ni	003230/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
10	Vi Thị Vân	005905/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
11	Nguyễn Thị Trinh	003209/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
12	Nguyễn Thị Ninh	003241/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
13	Nguyễn Thị Dung	003240/ĐNAI-CCHN; 363/QĐ-TTYYT.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.
14	Đỗ Thị Thu Vân	003236/ĐNAI-CCHN; 365/QĐ-TTYYT.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
15	Lê Thị Hương	003239/ĐNAI-CCHN; 366/QĐ-TTYP.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.
16	Thái Thị Hương	007090/ĐNAI-CCHN 364/QĐ-TTYP.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.
17	Thị Hương	003237/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Điều dưỡng
18	Nguyễn Cao Thị Ngọc Mỹ	00080151/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
19	Phan Thị Kim Loan	005914/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
20	Nguyễn Thị Hoài	011074/ĐNAI-CCHN; 218/QĐ-TTYYT.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.
21	Vũ Ngọc Nga	011327/ĐNAI-CCHN 403/QĐ-TTYYT.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Điều dưỡng, Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.
22	Lê Thị Yến	005913/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
23	Nguyễn Thị Oánh	003202/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
24	Khuất Thị Lân	003215/ĐNAI-CHNN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
25	Đặng Thị Cẩm Tú	011324/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
26	Đậu Thị Yến	055565/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
27	Nguyễn Thị Hồng Chi	0009774/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
28	Lê Thị Ngân	010606/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 10/7/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
29	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	0026799/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 10/7/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
30	Đinh Thị Mỹ Hạnh	004589/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
KHOA NỘI-NHIỄM					
1	Trần Thị Xuân Sương	010083/ĐNAI-CCHN; 95/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Trưởng khoa Nội - Nhiễm, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Nội - Nhiễm; Khám bệnh chữa bệnh nội khoa; Phụ trách khám, cho thuốc, chỉ định thận nhân tạo.
2	Nguyễn Hoàng Vũ	010261/ĐNAI-CCHN; 360/QĐ-TTYYT; 268/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh nội-nhi; Phụ trách chuyên môn thận nhân tạo; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa tâm thần).	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- Chủ nhật)	Phụ trách chuyên môn thận nhân tạo; Khám bệnh, chữa bệnh Nội-Nhi; Khám sức khỏe lái xe (chuyên khoa tâm thần)
3	Nguyễn Phương Thủy	0007459/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi
4	Huỳnh Thị Hồng Nhung	014589/ĐNAI-CCHN	Khám - chữa bệnh Nội khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám - chữa bệnh Nội khoa

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
5	Đặng Thị Thanh Nga	003212/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
6	Trần Thị Minh Hạnh	0008973/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Ly	003226/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
8	Nguyễn Thị Vân	006662/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
9	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	006660/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
10	Huỳnh Thị Thanh Hòa	003244/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
11	Hoàng Thị Loan	003226/ĐNAI-CHNN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
12	Nguyễn Thị Hiền	0009597/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
13	Trần Thị Huyền Trang	0002672/QT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
14	Bùi Thị Hồng	0021930/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
15	Lê Thị Hồng Vân	003219/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
16	Lê Hà Phương	005688/BD-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ về việc quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
17	Nguyễn Thị Liên	011039/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
KHOA NHI					
1	Vi Thị Dy	006214/ĐNAI-CCHN; 1525/QĐ-SYT.	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phó trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa.
2	Tạ Nguyễn Thành Đạt	012760/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi
3	Trần Lê Thảo Hiền	013029/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi
4	Nguyễn Thị Hùynh Thanh	008014/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
5	Trần Thị Phương	012244/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
6	Đinh Thị Minh	013117/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
7	Lê Thị Phương Khảo	0008980/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
8	Phạm Bích Ngọc	005904/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
9	Võ Thị Huynh	006667/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
10	Nguyễn Thị Kim Phương	013119/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
11	Nguyễn Thị Thanh Lan	013191/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
12	Bùi Thị Ngọc Anh	0009339/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
13	Nguyễn Thị Thu Thảo	014387/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
14	Nguyễn Thị Hữu Ý	011734/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
15	Trần Thị Lan	013015/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
16	Trần Thị Hạnh	012589/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
KHOA YHCT-PHCN					
1	Lê Đình Võ Thủy	010610/ĐNAI-CCHN; 1295/QĐ-SYT.	Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT; Khám - chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa YHCT-PHCN; Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT, Khám - chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
2	Lê Quốc Cường	010682/ĐNAI-CCHN; 185/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo danh mục Kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt dưới sự phân công của Giám đốc	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.
3	Hồ Thị Hiền	0009130/ĐNAI-CCHN; 186/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo danh mục Kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt dưới sự phân công của Giám đốc	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.
4	Phạm Việt Linh	013758/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
5	Nguyễn Thị Hương Loan	002296/ĐNAI-CCHN; 187/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng theo danh mục Kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt dưới sự phân công của Giám đốc	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.
6	Nguyễn Quang Kiệt	011803/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
7	Phạm Thành Thế	0008972/ĐANI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
8	Vũ Thị Mi Sa	002295/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
9	Thái Thị Mơ	005912/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
10	Vũ Thị Chín	0008076/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
11	Lê Thị Thu Đào	002293/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng
12	Nguyễn Minh Thiện	0008009/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng
13	Hoàng Thị Mai	004261/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng
14	Nguyễn Văn Hùng	012078/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
15	Lê Hóa	003820-BRVT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng
16	Phạm Thị Minh Dương	015213/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng
17	Nguyễn Thị Phương Hoa	0008536/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
KHOA NGOẠI TỔNG HỢP					
1	Bùi Mạnh Tiến	006210/ĐNAI-CCHN; 731/QĐ-SYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Ngoại tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.
2	Dương Công Lập	010079/ĐNAI-CCHN; 680/QĐ-SYT.	Khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức.
3	Bùi Xuân Quân	006437/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
4	Lâm Thành Nam	013958/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
5	Trần Minh Tâm	013957/ĐNAI-CCHN; 592/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật ngoại tiêu hóa dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Phẫu thuật ngoại tiêu hóa.
6	Nguyễn Văn Bình	014388/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
7	Phạm Việt Tiến	014588/ĐNAI-CCHN; 87/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức.
8	Phạm Trần Ngọc Thành	015294/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
9	Lê Thị Ngọc Hoa	003207/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
10	Nguyễn Thị Hiền	0009597/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
11	Đinh Xuân Bình	005907/ĐNAI-CCHN; 477/QĐ-SYT.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên bó bột.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên bó bột
12	Đặng Thị Kim Thoa	003114/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
13	Trần Thị Kim Anh	0007088/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
14	Nguyễn Chí Phúc	003234/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
15	Phạm Thị Hương	003203/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
16	Nguyễn Thị Thủy	006553/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
17	Trần Thị Tình	012145/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
18	Hoàng Thị Thắm	0007857/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
19	Trịnh Công Thiêm	009340/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
KHOA CSSKSS					
1	Nguyễn Bá Quyết	014387/ĐNAI-CCHN; 653/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa CSSKSS; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa.
2	Trần Đình Chất	011802/ĐNAI-CCIIN; 337/QĐ-TTYYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện các kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa dưới sự phân công của Giám đốc.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật phẫu thuật Sản khoa.
3	Nguyễn Thị Tuyết Vân	001230/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản - phụ - KHHGĐ.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản - phụ - KHHGĐ.
4	Lê Thị Diệu Hiền	003116/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh
5	Nguyễn Thị Mỹ Linh	003191/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
6	Nguyễn Thị Mến	006657/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh
7	Đỗ Thị Như Hoa	003188/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh
8	Đặng Thị Mỹ Thảo	003189/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh
9	Phạm Thị Lý	003112/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh
10	Nguyễn Thị Thúy Hằng	006671ĐNAI-CCHH	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
11	Nguyễn Thị Ánh Trâm	003194/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh
12	Đinh Thị Hoa	003113/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh
13	La Thị Thủy	006669/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ sinh
14	Dương Thị Thu Trang	006420/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngành viên chức hộ sinh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Hộ sinh

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
1	Ngô Hữu Minh	005884/TH-CCHN; 1362/QĐ-SYT; 983/QĐ-SYT.	Khám bệnh chữa bệnh Tai Mũi Họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh Nội-Nhi.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - thứ 6)	Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh Tai Mũi Họng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh chữa bệnh Nội-Nhi.
2	Hoàng Văn Khiết	0007691/ĐNAI-CCHN; 678/QĐ-SYT.	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - thứ 6)	Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.
3	Lê Thị Thu	0007687/ĐNAI-CCHN; 984/QĐ-SYT; 255/QĐ-TTYT.	Khám chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh chữa bệnh nhi khoa; Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm, X quang dưới sự phân công của Giám đốc	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh chữa bệnh nhi khoa; Siêu âm tổng quát, X quang.
4	Trần Thị Kim Ngân	010149/ĐNAI-CCHN; 591/QĐ-SYT.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.
5	Bùi Đình Bộ	000930/ĐNAI-CCHN; 730/QĐ-SYT.	Khám chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - thứ 6)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
6	Lê Văn Tùng	010082/ĐNAI-CCHN; 681/QĐ-SYT;	Khám chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật; Chuyên khoa CĐHA	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (thứ 7- chủ nhật)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
7	Trần Thị Thanh Mai	005909/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2 - chủ nhật)	Điều dưỡng
8	Nguyễn Thị Nhung	005918/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
9	Phạm Hồng Phượng	0008758/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
10	Hoàng Thị Thu Trang	005908/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
11	Phùng Văn Tiến	012276/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng
12	Nguyễn Minh Trí	005922/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
13	Nguyễn Xuân Quyết	003201//ĐNAI-CCHN, 673/QĐ-SYT.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên hình ảnh y học.	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên hình ảnh y học.
14	Ngô Đức Hiền	0009131/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
15	Nguyễn Ngọc Thi	0008012/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
16	Trần Đình Phúc	006668/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
17	Đặng Văn Giang	004759/GL-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
18	Nguyễn Quốc Dũng	002617/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên hình ảnh y học
KHOA XÉT NGHIỆM					
1	Nguyễn Ngọc Dũng	005886/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm.
2	Nguyễn Văn Liệu	000145/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa xét nghiệm
3	Bùi Thị Ly Na	012088/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm
4	Nguyễn Thị Trọng	014051/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm
5	Phạm Thị Thanh Thủy	014050/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm
6	Hà Văn Trường	013673/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
7	Đinh Thị Hồng Gấm	002446/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên khoa Xét nghiệm
8	Lê Thị Kim Tiến	005923/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
9	Trần Huỳnh Phương Thảo	0009599/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
10	Nguyễn Thị Huệ	008979/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
11	Hồ Thị Hồng Chiên	0008013/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
12	Trần Thị Thành	014009/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
13	Đặng Thị Cẩm Hằng	013788/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
14	Nguyễn Thị Anh Thương	003214/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm
15	Nguyễn Thị Huế	002403/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên xét nghiệm

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
1	Trần Thị Duyên	Bác sĩ đa khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh tại khoa Liên chuyên khoa
2	Quàng Khánh Diệu	Bác sĩ đa khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh tại khoa Nội - Nhiễm
3	Huỳnh Thị Kiều Linh	Bác sĩ đa khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh tại khoa Nhi
4	Nguyễn Ngọc Huyền Vy	Bác sĩ đa khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh tại khoa Nhi
5	Phan Quốc Sinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thực hiện công tác điều dưỡng
6	Lâm Gia Linh	Bác sĩ đa khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh tại khoa CSSKSS
7	Lê Nữ Ánh Thụy	Bác sĩ đa khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh tại khoa CSSKSS

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
8	Nguyễn Thị Bình	Bác sĩ đa khoa	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Khám bệnh tại khoa CSSKSS
9	Lê Thị Yến Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thực hiện công tác điều dưỡng
10	Trần Xuân Điệp	Cao đẳng Điều dưỡng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thực hiện công tác điều dưỡng
11	Mai Đức Chánh	Dược sĩ chuyên khoa I	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thực hiện công tác Dược lâm sàng, Bình toa thuốc, bình bệnh án; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc của bác sĩ tại các khoa;
12	Nguyễn Văn Hải	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Chuyên viên thống kê, báo cáo
13	Hồ Thị Út	Cử nhân Y tế công cộng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách công tác BHYT; Thành viên tổ Quản lý chất lượng bệnh viện; Tổng hợp báo cáo.
14	Nguyễn Nam Hoàng Trung	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Xây dựng, quản lý và xử lý hệ thống phần mềm

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
15	Trần Đức Thắng	Dược sĩ đại học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thực hiện công tác Dược lâm sàng, bình toa thuốc, bình bệnh án; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc của bác sĩ tại các khoa;
16	Hoàng Quốc Bảo	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Xây dựng, quản lý và xử lý hệ thống phần mềm
17	Nguyễn T Mỹ Hương	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách phòng TC-HC; Quản lý các hồ sơ thầu mua sắm, sửa chữa, thanh lý...
18	Phạm Thị Tuyết Nhung	Cử nhân Luật	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách công tác tổ chức cán bộ
19	Phạm Thái Tuyền	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán kho; Quản lý tài sản; Hồ sơ CBVC; Công tác thi đua khen thưởng, đánh giá CBVC.
20	Phạm Thị Hoài	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thủ quỹ công đoàn; Chăm công;
21	Phạm Thị Kiều	Văn thư trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Văn thư - lưu trữ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
22	Nguyễn Thị Lan	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Quản lý tài sản; Hồ sơ CBVC; Quản lý hành nghề; Hỗ trợ công tác tổ chức cán bộ.
23	Nguyễn Văn Nam	Lái xe	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Lái xe
24	Nguyễn Phú Quốc	Lái xe	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Lái xe
25	Nguyễn Ngọc Viên	Lái xe	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Lái xe
26	Hà Văn Hưng	Lái xe	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Lái xe
27	Đàm Chánh Hưng	Lái xe	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Lái xe
28	Đỗ Đình Lân	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
29	Phan Phước Tuấn	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ
30	Nguyễn Sanh Xuân	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ
31	Tạ Ngọc Ánh	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ
32	Mè Văn Trọng	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ
33	Nguyễn Vĩnh Phước	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ
34	Nguyễn Văn Cận	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ
35	Nguyễn Tàu	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
36	Phùng Xuân Đào	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ
37	Phạm Công Trận	Bảo vệ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Bảo vệ
38	Trương Công Hoàng	Điện trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Quản lý hệ thống điện toàn đơn vị
39	Phùng Văn Luy	Tạp vụ	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Tạp vụ
40	Nguyễn Đức Vĩnh	Cử nhân kế toán	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng phòng; Quản lý chung công tác tài chính kế toán.
41	Hồ Thị Hương	Cử nhân kế toán	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán tổng hợp
42	Tạ Thị Trúc Loan	Cử nhân kế toán	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán thu phí

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
43	Nguyễn Hương Thủy	Cử nhân kế toán	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán thu phí
44	Nguyễn Thùy Dương	Cử nhân kế toán	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán thu phí
45	Nguyễn Tuấn Anh	Cử nhân kế toán	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán công nợ
46	Phạm Thị Thanh Nhân	Cử nhân kế toán	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán thu phí
47	Nguyễn Thị Hoài	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thủ quỹ
48	Lê Thị Hạnh	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán chương trình
49	Trương Thị Lan	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán thu phí

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
50	Phan Thị Hồng Chinh	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán tiền lương
51	Võ Hùng	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán thu phí
52	Lưu Thị Tuấn	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán thu phí
53	Nguyễn Thị Phương Thảo	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán BHYT
54	Phạm Thị Thanh Xuân	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kế toán BHYT
55	Hoàng Thu Thảo Viên	Cao đẳng Quản trị kinh doanh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Tiếp nhận
56	Trương Thị Ngọc Mai	Hộ sinh trung học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Quản lý chương trình sức khỏe sinh sản

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
57	Lê Thanh	Dược sĩ đại học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách khoa Dược; Quản lý mọi hoạt động của khoa và công tác chuyên môn về dược tại các khoa lâm sàng, nhà thuốc trong Trung tâm Y tế; Đầu mối trong công tác đấu thầu thuốc; kiểm tra, giám sát việc kê đơn, sử dụng thuốc.
58	Trần Ngọc Duy	Dược sĩ đại học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Cung ứng vắc xin, VTYT, hóa chất; Phụ trách Dược lâm sàng.
59	Nguyễn Văn Phúc	Dược sĩ đại học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách Trang thiết bị Y tế
60	Nguyễn Vũ Hợp	Dược sĩ đại học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thủ kho lẻ BHYT, vị thuốc y học cổ truyền
61	Nguyễn Thị Huỳnh Thảo	Dược sĩ đại học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Cấp phát thuốc BHYT, nhà thuốc
62	Nguyễn Thị Thơ	Kê toán trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thống kê dược kho BHYT

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
63	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Cấp phát thuốc BHYT, nhà thuốc
64	Nguyễn Thị Lam	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách công tác nghiệp vụ dược
65	Nguyễn Thị Tình	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thủ kho VTYT, hóa chất
66	Võ Thị Quỳnh Trang	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thủ kho Chương trình
67	Phạm Minh Ngọc	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Cấp phát thuốc kho chẩn, BHYT
68	Doãn Thị Hương	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Cấp phát Nhà thuốc, BHYT
69	Huỳnh Thị Hòa	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thống kê Nhà thuốc - VTYT- Hóa chất

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
70	Trịnh Trần Yến Anh	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Cấp phát Nhà thuốc, BHYT
71	Dương Thị Hoàng	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Cấp phát Nhà thuốc, BHYT
72	Hùynh Tấn Phát	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Cấp phát BHYT, Kho chẩn
73	Nguyễn Thị Thanh Kiều	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Thủ kho BHYT chẩn
74	Trần Đình Phú	Dược sĩ đại học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa KSNK; Phụ trách chung.
75	Nguyễn Thị Bích Đào	Cử nhân Y tế công cộng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa YTCC; Phụ trách chung.
76	Nguyễn Thị Vân	Kỹ sư Môi trường	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chương trình Vệ sinh môi trường; Hồ sơ chất thải, xả thải toàn đơn vị.
77	Nguyễn Thị Hương	Cử nhân Y tế công cộng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chương trình Vitamin A, dinh dưỡng cộng đồng.

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
78	Nguyễn Thị Kim Ny	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chương trình an toàn thực phẩm.
79	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chương trình an toàn thực phẩm.
80	Trịnh Nguyên Hằng	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Trưởng khoa ATTP; Phụ trách chung.
81	Ngô Hải Yến	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chương trình an toàn thực phẩm.
82	Nguyễn Thị Minh Hằng	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chương trình an toàn thực phẩm.
83	Nguyễn Thị Thu Thảo	Cử nhân Y tế công cộng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chương trình tiêm chủng mở rộng
84	Trịnh Văn Phúc	Cử nhân Y tế công cộng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách bệnh truyền nhiễm
85	Lê Chí Hoàn Thành	Cử nhân Y tế công cộng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách chương trình Sốt xuất huyết

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
86	Hoàng Thị Thùy	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách công tác xét nghiệm cơ sở Methadone
87	Đoàn Quốc Tuấn	Dược sĩ đại học	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách công tác dược Methadone
88	Nguyễn Văn Tú	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách công tác hành chính cơ sở Methadone
89	Phạm Lê Anh Tuấn	Dược sĩ Cao đẳng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách công tác dược Methadone
90	Bùi Đức Thanh	Cử nhân Luật	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách công tác thống kê chuyên ngành dân số
91	Dương Thị Hồng Thương	Cử nhân Y tế công cộng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách phòng Dân số; Quản lý chương trình truyền thông.
92	Đào Thị Quý	Dược sĩ cao đẳng	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Phụ trách đề án mất cân bằng giới tính; Sáng lọc trước sinh, sơ sinh.
93	Mai Thị Hoa Lan	Hộ lý	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ lý

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
94	Nguyễn Thị Thủy	Hộ lý	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ lý
95	Phạm Thị Liêm	Hộ lý	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ lý
96	Lê Thị Trang	Hộ lý	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ lý
97	Phan Thị Thanh Dung	Hộ lý	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ lý
98	Mai Thị Kính	Hộ lý	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ lý
99	Lê Thị Hồng	Hộ lý	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ lý
100	Hoàng Thị Nhân	Hộ lý	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Hộ lý

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ⁴
101	Trần Đình Long	Dược sĩ trung cấp	Sáng: 7h00-11h30 Chiều: 13h00-16h30 (từ thứ 2- chủ nhật)	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh

Ghi chú:

- Ngoài thời gian làm việc như trên, bác sỹ, nhân viên y tế sẽ làm thêm giờ theo sự phân công của Ban Giám đốc đơn vị;
- Đơn vị sẽ bố trí thời gian nghỉ cho người hành nghề đảm bảo thời gian làm việc theo đúng quy định của Luật lao động.

Xuân Lộc, ngày 20 tháng 12 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Bùi Thái Chiến

